

Số: 39 /BC-UBND

Diễn Bích, ngày 09 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác Phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 1222/UBND-TTR ngày 08/5/2023 của UBND huyện Diễn Châu về việc báo cáo công tác Phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023;

UBND xã Diễn Bích báo cáo công tác Phòng chống tham nhũng (Từ 06/12/2022–05/5/2023) cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHỮNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan; việc quán triệt, tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

UBND xã Diễn Bích đã Ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 03/02/2023 Về công tác Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023;

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

UBND xã đã triển khai thực hiện Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 năm 2018; Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ thi hành một số điều của Luật phòng chống tham nhũng (PCTN), Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Nghị quyết số 04-NQ/TW Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương Đảng (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 10-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật phòng chống tham nhũng, Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 31/7/2019 của Chính phủ phê duyệt Đề án “ Tuyên truyền PBGDPL về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2021”; Chỉ thị số 10/CT-TTG ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân trong giải quyết công việc;

Sau khi tiếp nhận Quyết định số 4300/KH-UBND ngày 24/12/2022 của UBND huyện Diên Châu về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức thuộc diện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2022. UBND xã đã triển khai đến các thành phần thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập gồm 02 cán bộ 01 công chức.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Chưa tổng kết đánh giá rà soát và lập danh mục

d) Việc phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng;

Tất cả cán bộ, công chức có trách nhiệm tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng của các thành viên còn lại tại cơ quan, đồng thời góp ý tận tình với người vi phạm; Nếu người vi phạm có biểu hiện không tiếp thu ý kiến hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc sự việc nghiêm trọng cần báo cáo ngay cho trưởng các ban ngành đoàn thể, công đoàn cơ sở, ban thanh tra nhân dân, Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã. Trong trường hợp người lãnh đạo cao nhất (Chủ tịch UBND) vi phạm thì có thể báo cáo trực tiếp cho chủ tịch công đoàn, BTV Đảng ủy, UBND huyện xem xét, giải quyết;

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Tổ chức hội nghị cán bộ công chức đầu năm để tuyên truyền phổ biến Luật phòng chống tham nhũng và các Đề án, Kế hoạch của cấp trên về công tác phòng chống tham nhũng với 33 lượt người tham gia

- Tổ chức tuyên truyền và phổ biến các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tại các Hội nghị và trên hệ thống truyền thanh của xã, xóm để cán bộ và nhân dân được biết để thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

- Công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng, ngân sách hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác

UBND xã đã thực hiện việc công khai minh bạch trong hoạt động công tác quản lý tài chính ngân sách xã; việc mua sắm tài sản công;

- Công khai minh bạch trong việc quản lý, đầu tư xây dựng.

+ Công tác đầu tư xây dựng cơ bản với các dự án có nguồn từ ngân sách và nguồn viện trợ; việc huy động các khoản đóng góp của nhân dân đều được thực hiện công khai minh bạch tại cơ quan UBND xã và các nhà văn hóa 8 xóm.

Trong niên độ báo cáo tại xã Diên Bích đang thực hiện xây dựng **02** công trình cơ bản sau đây với tổng số trị giá: **13.353.000.000đ (Mười ba tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu đồng)cụ thể:**

Công trình xây dựng chuyển tiếp từ năm 2022 Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND – UBND xã: Tổng mức đầu tư: 9.000.000.000 đồng (nguồn ngân sách xã và hỗ trợ cấp trên);

Công trình xây dựng Trung tâm giao dịch một cửa và sân khuôn viên Trụ sở UBND xã:

Tổng mức đầu tư Tổng mức đầu tư 4 tỷ 353 triệu đồng;

+ Công khai Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công; Nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Kế hoạch, chương trình đầu tư công trên địa bàn; vốn bố trí cho từng chương trình theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công;

- Công khai minh bạch trong công tác quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường

+ Công khai công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Trong quá trình lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất UBND xã đã thực hiện việc niêm yết công khai tại xã và các xóm để nhân dân trên địa bàn xã được biết

+ Công khai việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, mức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt hoặc điều chỉnh;

+ Thực hiện công khai trình tự, thủ tục, thẩm quyền và việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quy hoạch chi tiết và việc phân lô đất ở, đối tượng được giao đất làm nhà ở;

+ Công khai các khoản thu tài chính cho ngân sách nhà nước từ việc quản lý, sử dụng đất và các khoản miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất...

Công tác giáo dục y tế, khoa học công nghệ, thể dục thể thao; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện công khai theo quy định của pháp luật. Hình thức công khai tại các Hội nghị tiếp xúc cử tri và tại Bộ phận giao dịch một cửa UBND xã.

- Công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

+ Đã thực hiện niêm yết công khai Bộ quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức thuộc quyền quản lý tại Hội trường UBND xã Diên Bích:

- Việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập được thực hiện hàng năm đối với các chức danh thuộc diện phải kê khai: sau khi nhận văn bản hướng dẫn của cấp trên Chủ tịch UBND xã triển khai cho chức danh cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai vào tháng 12 năm 2022, sau khi các chức danh thuộc diện kê khai nộp bản kê khai công chức Văn phòng – Thống kê lập danh sách tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định niêm yết công khai tại UBND xã và 8 xóm để nhân dân biết đóng góp ý kiến. Sau 15 ngày lập biên bản kết thúc công khai và tổng hợp báo cáo nội dung kê khai tài sản gửi về Phòng Nội vụ, phòng Thanh tra huyện theo dõi, phê duyệt.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- UBND xã đã xây dựng, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ để thực hiện:

Quyết định 23/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 về việc phê duyệt Quy chế chi tiêu nội của Cơ quan UBND xã Diên Bích

- Công khai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ;
- Thực hiện và công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Cán bộ, công chức làm việc tại UBND xã đã thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; đối với công dân đến liên hệ giao dịch

- Tác phong làm việc nhanh nhẹn, hoạt bát, xử lý công việc linh hoạt và đúng với quy định của pháp luật.

- Thái độ phục vụ nhân dân niềm nở, thân thiện, luôn hướng dẫn và giúp đỡ công dân khi đến thực hiện giao dịch tại Bộ phận Một cửa UBND xã, được nhân dân đồng tình ủng hộ

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị trong sáng, luôn quan tâm gần gũi với nhân dân được nhân dân yêu mến.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn. Trong 6 tháng đầu năm tại UBND xã chưa có chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

đ) Công tác cải cách hành chính được thực hiện theo Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, các thủ tục hành chính của các lĩnh vực: đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội, công an được niêm yết công khai tại Bộ phận giao dịch một cửa UBND xã để công dân thuận tiện trong công tác giao dịch.

3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng:

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không

b) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

c) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không

d) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không

- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không

- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: không

e) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không

(Từ mốc thời gian 06/12/2022 đến 05/5/2023 chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng nên chưa thực hiện việc kiểm tra xử lý sai phạm tại UBND xã Diên Bích)

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo người dân đối với công tác PCTNLP; tăng cường vai trò của MTTQ Việt Nam trong công tác PCTNLP; phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân, của Ban Công tác Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong công tác PCTNLP ở cơ sở; phản ánh những biểu hiện bất thường về tài sản, thu nhập, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã quan tâm thực hiện nhiều biện pháp tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí, như: Tích cực xây dựng và tuyên truyền các quy định về phòng chống tham nhũng; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; công khai, minh bạch đề phòng chống tham nhũng, sách nhiễu trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên chưa được xem là nhiệm vụ cấp bách, có tham gia thường xuyên, thực hiện kiên trì, kiên quyết của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó phải có sự vào cuộc tích cực của Mặt trận Tổ quốc.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

2. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung 4 (khóa XII) về ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cán bộ, công chức cơ quan đều thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, không nhũng nhiễu, gây phiền hà với người dân, không tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với trước hoặc cùng kỳ năm trước: không có

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Hoàn thành công tác phòng chống tham nhũng.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí chủ yếu tổ chức lồng ghép các hội nghị, cuộc họp của cơ quan, họp

xóm, sinh hoạt chi bộ, tổ chức đoàn thể; chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và nhân dân trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, tổ cáo hành vi tham nhũng; vai trò giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hiệu quả chưa cao.

+ Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn sơ hở, công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, nhiều lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng thiếu sự giám sát.

* **Nguyên Nhân:** Cán bộ, công chức thực hiện công tác tuyên truyền, đặc biệt là việc tuyên truyền ở các xóm còn hạn chế, phương pháp tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí chưa phong phú, trình độ dân trí không đồng đều. Chế độ tiền lương, đãi ngộ của cán bộ, công chức còn thấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp.

a) Phương hướng chung trong thời gian tới.

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn xã, UBND xã Diễn Bích sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN đến cán bộ, công chức xã;

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước thông qua việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội góp phần minh bạch hóa các hoạt động tại cơ quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các văn bản pháp luật của Đảng, Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền về công tác phòng, chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức trong cơ quan nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, nâng cao vai trò của cán bộ, viên chức tham gia phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện.

- Thực hiện công khai, minh bạch việc xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định cho phù hợp, đảm bảo cho công tác lãnh đạo, quản lý hiệu quả.

- Tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí phát hiện qua công tác tự kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư tố cáo về tham nhũng, lãng phí thuộc thẩm quyền của UBND xã theo quy định; đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định

2. Kiến nghị, đề xuất

Không có kiến nghị

Trên đây là báo cáo công tác Phòng chống tham nhũng của UBND xã Diên Bích trong 6 tháng đầu năm 2023, kính gửi Thanh tra huyện Diên Châu tổng hợp số liệu.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện (b/c);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Mãn

Biểu số: 01/PCTN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DIỄN BÍCH**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 06/12/2022 đến ngày 05/5/2023

(Kèm theo Báo cáo số:39 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của UBND xã Diễn Bích)

| MS | NỘI DUNG | ĐVT | SỐ LIỆU |
|----|---|------------|-------------|
| | CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | 01 Kế hoạch |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | |
| 3 | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | |
| | TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN | | |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức | Lớp | 01 buổi |
| 5 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 33 |
| 6 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản | Tài liệu | |
| | PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | |
| | <i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i> | | |
| 7 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | |
| 8 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
| | <i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i> | | |
| 9 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới | Văn bản | 01 |
| 10 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ | Văn bản | 0 |
| 11 | Số cuộc tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc | 0 |

| | | | |
|----|--|--------------|-----|
| 12 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Vụ | 0 |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Người | 0 |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính | Người | 0 |
| 15 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự | Người | 0 |
| 16 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 17 | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | 0 |
| | <i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i> | | |
| 18 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn | CQ, TC, ĐV | |
| 19 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | 0 |
| 20 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | 0 |
| 21 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 22 | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích | Người | 0 |
| 23 | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ | Người | 0 |
| | <i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i> | | 0 |
| 24 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 0 |
| | <i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i> | | |
| 25 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 131 |
| 26 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 88 |
| 27 | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên | Lượt thủ tục | 0 |
| | <i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i> | | |

| | | | |
|------|---|-------|----|
| 28 | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ | Người | 03 |
| 29 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | 03 |
| 30 | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 30.1 | <i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i> | Người | 0 |
| 30.2 | <i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i> | Người | 0 |
| | PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | |
| 31 | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Vụ | 0 |
| 32 | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Người | 0 |
| | <i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i> | | 0 |
| 33 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Vụ | 0 |
| 34 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Người | 0 |
| 35 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Vụ | 0 |
| 36 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Người | 0 |
| | <i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i> | | 0 |
| 37 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Vụ | 0 |
| 38 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người | 0 |
| 39 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra | Vụ | 0 |
| 40 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra | Người | 0 |
| 41 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Vụ | 0 |
| 42 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Người | 0 |

| | | | |
|------|---|---------|---|
| | <i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i> | | 0 |
| 43 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ việc | 0 |
| 44 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét | Vụ việc | 0 |
| 45 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ | 0 |
| 46 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | người | 0 |
| | <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> | | 0 |
| 47 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | 0 |
| 48 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | 0 |
| | <i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i> | | 0 |
| 49 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác | Vụ | 0 |
| 50 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác | Người | 0 |
| | <i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i> | | 0 |
| 51 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo | Người | 0 |
| 52 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù | Người | 0 |
| 53 | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo | Người | 0 |
| 54 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng | Người | 0 |
| | XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHỮNG | | 0 |
| 55 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 56 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 57 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng | Người | 0 |
| 57.1 | - <i>Khiển trách</i> | Người | 0 |
| 57.2 | - <i>Cảnh cáo</i> | Người | 0 |
| 57.3 | - <i>Cách chức</i> | Người | 0 |

| | | | |
|------|---|----------------|---|
| | XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | 0 |
| 58 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử | Vụ | 0 |
| 59 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng | Người | 0 |
| 60 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | Vụ | 0 |
| 61 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 62 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | 0 |
| 63 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | 0 |
| | <i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i> | | 0 |
| 64 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 65 | Đất đai | m ² | 0 |
| | <i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i> | | 0 |
| 66 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 66.1 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính | Triệu | 0 |
| 66.2 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp | Triệu | 0 |
| 67 | Đất đai | m ² | 0 |
| 67.1 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính | m ² | 0 |
| 67.2 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp | m ² | 0 |
| | <i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i> | | 0 |
| 68 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 69 | Đất đai | m ² | 0 |

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.

Nguyễn Việt Mãn